



- 1
- Tác dụng bảo vệ của sIgA có đặc điểm gì?
- A.

•

Bảo vệ khỏi các nhiễm khuẩn có đường vào đa dạng
- B.

•

Chỉ bảo vệ với các chủng vi khuẩn mà mẹ từng tiếp xúc

C.

•

Để có tác dụng, cần phải có mặt đồng thời của lactoferrin

D.

•

Chỉ có tác dụng khi có protease từ khuẩn đường ruột

2

Tác dụng bảo vệ của lactoferrin dựa trên điểm nào?

A.

•

Tức bỏ sắt của vi sinh vật để làm chết vi sinh vật gây bệnh

B.

•

Tức bỏ sắt của môi trường để khống chế vi sinh vật gây bệnh

C.

•

Cung cấp lượng sắt cần cho các vi khuẩn thường trú đường ruột

D.

•

Duy trì một nồng độ sắt đủ để ức chế các vi khuẩn ở đường ruột

3

Sản lượng sữa mẹ sẽ bị sút giảm một phần so với bình thường trong trường hợp nào?

A.

•

Vắt sữa mẹ để bé ăn bằng cốc và thìa, không bú vú mẹ

B.

•

Người mẹ cho con bú đều cả hai vú trong mỗi bữa bú

C.

•

Nuôi con bằng sữa mẹ nhưng không phải là hoàn toàn

D.

•

Cả ba trường hợp trên đều làm giảm sản lượng sữa mẹ

4

Khi bà mẹ đang cho con bú cần dùng kháng sinh, phát biểu nào sau đây là đúng?

A.

•

Bà mẹ chỉ được phép dùng các loại kháng sinh không được bài xuất qua sữa mẹ

B.

•

Khi buộc phải dùng các kháng sinh qua được sữa mẹ, thì phải vắt bỏ sữa mẹ

C.

•

Điều duy nhất có ý nghĩa là tác động trên bé của kháng sinh đã hấp thụ qua ruột

D.

•

Trong mọi trường hợp, tốt nhất là cho sơ sinh bú xa thời điểm mẹ uống thuốc

5

Trong thời kỳ hậu sản, khi thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ, sự thiếu hụt của hormone nào sẽ gây hệ quả là giảm khả năng duy trì sản lượng sữa?

A.

•

Estrogen

B.

•

Progesterone

C.

•

Oxytocin

D.

•

Sản lượng sữa mẹ độc lập với thiếu hụt các hormone trên

6

Khác biệt quan trọng phải lưu ý khi điều trị bằng quang liệu pháp cho một trường hợp vàng da sơ sinh do sữa mẹ và cho một trường hợp với vàng da sơ sinh do nuôi con bằng sữa mẹ là ở điểm nào?

A.

•

Là các can thiệp khác phải được tiến hành đồng thời với quang liệu pháp

B.

•

Là khả năng đáp ứng với quang liệu pháp (với cùng ngưỡng bilirubin)

C.

•

Là bước sóng phải dùng khi quang liệu pháp (ánh sáng trắng hay xanh)

D.

•

Là ngưỡng bilirubin huyết thanh của chỉ định bắt đầu quang liệu pháp

7

Thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn sẽ làm giảm nồng độ trong máu của loại hormone nào?

A.

•

Các steroids sinh dục

B.

•

Dopamin tuyến yên

C.

•

Gonadotropin tuyến yên

D.

•

Chế tiết của cả 3 hormone trên cùng bị giảm khi thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

8

Nếu bà mẹ phát hiện có thai khi đang cho con bú mẹ, tư vấn nào sau đây là chính xác?

A.

•

Cần ngưng cho bú càng sớm càng tốt để hạn chế khả năng có chậm tăng trưởng trong tử cung

B.

•

Nên chuyển sang sữa công thức do hàm lượng dưỡng chất của sữa mẹ giảm do phải chia cho thai

C.

•

Nếu cho bú dài ngày, có thể làm rút ngắn cổ tử cung do tác dụng dài ngày của cơn co tử cung

D.

•

Cần ngưng cho bú ngay vì oxytocin tiết ra do kích thích núm vú trong cử bú có thể gây sảy thai

9

Nếu trẻ quấy khóc nhiều và đòi bú liên tục, cần thực hiện động thái nào?

A.

•

Đánh giá lượng sữa bằng các phương pháp trực tiếp (hút sữa ra và đo thể tích hút ra...)

B.

•

Đánh giá nuôi con bằng sữa mẹ qua bảng câu hỏi và quan sát trực tiếp bữa bú sắp đến

C.

•

Chuyển sang bú hỗn hợp có thể là giải pháp tốt trong mục đích làm giãn cách các bữa bú

D.

•

Hướng dẫn cho bà ta hiểu rằng đứa trẻ có nhu cầu cao do đang trong giai đoạn phát triển nhanh

10

Thái độ nào trong các thái độ sau để xử lý sữa thừa trong bầu vú sau một cử bú là đúng?

A.

•

Luôn luôn cố gắng hút hết sữa thừa, làm trống vú, bất kể các yếu tố khác

B.

•

Thái độ khác nhau, tùy theo khối lượng sữa thừa còn lại là nhiều hay ít

C.

•

Thái độ khác nhau, tùy theo trẻ có chịu ăn bằng cốc và thìa hay không

D.

•

Thái độ khác nhau, tùy theo khả năng có thể bảo quản sữa hút ra được (ngân hàng sữa ở bệnh viện, tủ lạnh ở nhà...)

11

Yếu tố nào là điều kiện cần và đủ để kết luận một sản dịch là bất thường?

A.

•

Có chứa các mảnh vụn của màng ối

B.

•

Có chứa các mảnh của sản phẩm thụ thai

C.

•

Có hiện diện của vi khuẩn trên soi hoặc cấy

D.

•

Có hiện diện của bạch cầu đa nhân

12

Hãy xác định mục đích chính của việc khuyến khích sản phụ thực hiện da kề da sau sanh?

A.

•

Đảm bảo thiết lập một đoàn hệ khuẩn cộng sinh thích hợp ở trẻ

B.

•

Đảm bảo thiết lập chuỗi ẩm trong bảo vệ thân nhiệt sơ sinh

C.

•

Đảm bảo thiết lập mối quan hệ tình cảm giữa mẹ và con

D.

•

Ba mục tiêu trên cùng có ý nghĩa quan trọng cho trẻ sơ sinh

13

Lợi ích của việc phơi nắng sáng cho trẻ là gì?

A.

•

Giúp dự phòng tình trạng vàng da ở trẻ

B.

•

Tạo điều kiện đánh giá tốt vàng da sơ sinh

C.

•

Giúp điều trị vàng da sinh lý hay thể nhẹ

D.

•

Phơi nắng sáng giúp đạt cả 3 mục tiêu trên

14

Hai hành động nào là hữu ích để dự phòng bế sản dịch trong thời kỳ hậu sản?

A.

•

Xoa bóp đáy tử cung và tiêm oxytocin

B.

•

Tiêm oxytocin và cho trẻ bú mẹ

C.

•

Cho trẻ bú mẹ và vận động thường xuyên

D.

•

Vận động thường xuyên và xoa bóp tử cung

15

Đặt dụng cụ tử cung chứa đồng ngay sau khi sổ nhau có thể dẫn đến hệ quả nào?

A.

•

Làm tăng nguy cơ tổng xuất dụng cụ tử cung

B.

•

Làm tăng nguy cơ nhiễm trùng hậu sản

C.

•

Làm tăng nguy cơ tổn thương cơ tử cung

D.

•

Không làm tăng bất cứ nguy cơ nào kể trên

16

Điều trị viêm vú nhiễm trùng, điều nào sau đây đúng?

A.

•

Nguyên tắc cơ bản là đảm bảo thoát lưu sữa tốt

B.

•

Kháng sinh được xem như điều trị đầu tay

C.

•

Khuyến cáo tránh cho trẻ dùng sữa từ vú bệnh

| IF AT    |   |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|---|
| C1       | A | ★ | C | D | 4 |
| C2       | ★ | B | C | D | 4 |
| C3       | A | B | C | ★ | 4 |
| C4       | A | B | ★ | X | 2 |
| C5       | A | B | C | ★ | 4 |
| C6       | ★ | X | X | X | 0 |
| C7       | A | B | C | ★ | 4 |
| C8       | A | ★ | X | X | 1 |
| C9       | X | ★ | C | D | 2 |
| C10      | ★ | B | C | D | 4 |
| C11      | X | ★ | C | D | 2 |
| C12      | X | X | X | ★ | 0 |
| C13      | X | ★ | C | D | 2 |
| C14      | X | X | ★ | D | 1 |
| C15      | X | X | X | ★ | 0 |
| C16      | ★ | B | C | D | 4 |
| C17      | X | ★ | C | D | 2 |
| C18      | X | X | ★ | D | 1 |
| C19      | X | X | X | ★ | 0 |
| C20      | ★ | B | C | D | 4 |
| C21      | X | ★ | C | D | 2 |
| C22      | ★ | B | C | D | 4 |
| C23      | ★ | B | C | D | 4 |
| C24      | ★ | B | C | D | 4 |
| C25      | X | X | X | ★ | 0 |
| C26      | ★ | B | C | D | 4 |
| C27      | X | X | ★ | D | 1 |
| C28      | ★ | B | C | D | 4 |
| SCORE:68 |   |   |   |   |   |



- D.

◉

Làm vú ngưng tạo sữa là điều trị hỗ trợ có hiệu quả

17 Xử trí nào được xem là có hiệu quả trong trường hợp núm vú bị tụt?

- A.

◉

Cố gắng kéo đầu vú ra trong khi mang thai (trước khi sinh)
- B.

◉

Cho trẻ ngậm bắt vú sớm và hút bớt sữa trước cữ bú nếu cần
- C.

◉

Sử dụng núm vú cao su hỗ trợ úp lên núm vú thật bị tụt
- D.

◉

Hút sữa bằng máy và cho bé uống sữa mẹ bằng cốc và thìa

18 Hãy xác định nguyên nhân thường gặp nhất làm cho sản phụ không đủ sữa để thực hiện nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ?

- A.

◉

Thể tích bầu vú của mẹ nhỏ và số nang sữa ít
- B.

◉

Nhu cầu của trẻ lớn hơn khả năng tạo sữa của mẹ
- C.

◉

Mẹ không làm trống bầu vú hiệu quả, tích cực
- D.

◉

Chế độ ăn uống thiếu các thành phần cần cho tạo sữa

19 Dùng viên thuốc ngừa thai estro-progestogen phối hợp cho phụ nữ trong thời kỳ hậu sản có nuôi con bằng sữa mẹ liên quan đến quan ngại nào?

- A.

◉

Tăng nguy cơ huyết khối tĩnh mạch
- B.

◉

Ảnh hưởng đến sản lượng sữa mẹ
- C.

◉

Ảnh hưởng của steroid lên trẻ
- D.

◉

Cả ba cùng là các quan ngại chính

20 Yếu tố chính để chẩn đoán viêm vú là gì?

- A.

◉

Triệu chứng lâm sàng của viêm
- B.

◉

Siêu âm khảo sát tuyến vú
- C.

◉

Số lượng bạch cầu trong sữa
- D.

◉

Kết quả khảo sát vi sinh sữa

21 Bạn sẽ nói gì với một sản phụ về hiệu quả của tránh thai bằng phương pháp cho con bú vô kinh?

- A.

◉

Là phương pháp tránh thai có hiệu quả tương đối thấp, dù bà mẹ đã tuân thủ thực hiện đúng
- B.

◉

Yếu tố chính làm tăng tỉ lệ thất bại của phương pháp này thất bại là bú mẹ không hoàn toàn
- C.

◉

Không kể đến cách cho bú, phương pháp này vẫn có hiệu quả cho đến khi bà mẹ có kinh lại
- D.

◉

Phương pháp này có tỉ lệ thất bại tương đương với tránh thai bằng progestogen đơn thuần

22 Bạn sẽ nói gì với một bà mẹ có nuôi con bằng sữa mẹ dự định tránh thai bằng progestogen đơn thuần liều thấp?

- A.

◉

Là phương pháp tránh thai có chỉ số Pearl thấp, có thể dùng kéo dài, kể cả sau khi đã ngưng cho bú
- B.

◉

Có bằng chứng xác định dùng progestogen khi cho con bú ảnh hưởng bất lợi trên phát triển của trẻ
- C.

◉

Dùng progestogen liều thấp trong thời gian hậu sản làm tăng nguy cơ thuyên tắc mạch huyết khối
- D.

◉

Việc dùng hàng ngày các liều thấp progestogen có thể làm tuyến vú giảm sản lượng sữa mẹ

23 Yếu tố nào giúp xác định là vàng da do nuôi con bằng sữa mẹ, và giúp loại trừ khả năng vàng da do sữa mẹ?

- A.

◉

Quan sát đánh giá các bữa bú
- B.

◉

Định lượng enzyme G6PD ở bé
- C.

◉

Tỉ lệ bilirubin gián tiếp:trực tiếp
- D.

◉

Điều trị thử bằng quang liệu pháp

24 Trong các thuốc liệt kê sau, loại nào có thể gây nguy hiểm cho bé nếu được dùng cho bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ?

- A.

◉

Sulfamid
- B.

◉

Kanamycin
- C.

◉

Chloroquine
- D.

◉

Rifampicin

25 Lactoferrin trong sữa mẹ có vai trò gì?

- A.

◉

Là globulin miễn dịch đặc hiệu
- B.

◉

Cung cấp Fe++ cho sơ sinh bú mẹ
- C.

◉

Cung cấp protein cho sơ sinh bú mẹ
- D.

◉

Kiểm khuẩn bằng tước đoạt Fe++ của vi khuẩn

26 Ở sản phụ đang nuôi con bằng sữa mẹ, nếu lâm sàng chưa cho phép phân được viêm vú không nhiễm trùng và viêm vú nhiễm trùng, bạn sẽ làm gì?

- A.

◉

Chỉ điều trị triệu chứng, chờ đủ dữ kiện cho phép phân biệt
- B.

◉

Cố gắng tìm được bằng chứng vi sinh của viêm vú nhiễm trùng
- C.

◉

Điều trị thử (empirical treatment) như một viêm vú nhiễm trùng
- D.

◉

Điều trị thử (empirical treatment) như một viêm vú không nhiễm trùng

27 Tình huống dùng chung cho các câu 27, 28

Bà N. đưa con đến khám vì vàng da nhẹ nhưng kéo dài. Bé đã được 14 ngày tuổi.

Bà N. sanh thường, cuộc sanh dễ dàng và nhanh chóng sau khi phá ối.

Lúc sanh, bé cân nặng 3200 gram, được nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, tiêm phòng đủ theo chương trình trước khi xuất viện.

Mẹ con bà N. được xuất viện vào ngày thứ năm sau sanh. Bé vẫn vàng da kéo dài từ khi xuất viện đến nay.

Hiện tại, bé bú mẹ hoàn toàn, 6-8 cữ bú mỗi ngày, ngủ ngoan sau bú.

Bé tiêu khoảng 5-6 lần mỗi ngày, phân vàng loãng, bình thường.

Tiểu nhiều lần, sau mỗi cữ bú và trong đêm, nước tiểu vàng loãng.

Khám ghi nhận bé cân nặng 3800 gram, da phớt vàng ở vùng mặt. Bilirubin toàn phần 12 mg/dL.

Khám ghi nhận bé không sốt, rốn khô, bụng mềm, không ghi nhận bất thường nào khác.

Hãy cho biết nhận định của bạn về tình trạng vàng da ở con của bà N.?

Chọn một khả năng thích hợp nhất

- A.

◉

Vàng da sinh lý kéo dài sau sanh
- B.

◉

Vàng da do nhiễm trùng sơ sinh
- C.

◉

Vàng da do nguyên nhân sữa mẹ
- D.

◉

Vàng da do nuôi con bằng sữa mẹ

28 Tiếp theo tình huống trên.

Hãy cho biết cách xử lý tình trạng vàng da ở con của bà N.?

Chọn một thái độ xử lý thích hợp

- A.

◉

Tư vấn và giải thích thích hợp
- B.

◉

Cần chuyển sang sữa công thức
- C.

◉

Tìm và điều trị ổ nhiễm trùng
- D.

◉

Đã có chỉ định quang liệu pháp

| IF AT    |   |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|---|
| C1       | A | ★ | C | D | 4 |
| C2       | ★ | B | C | D | 4 |
| C3       | A | B | C | ★ | 4 |
| C4       | A | B | ★ | X | 2 |
| C5       | A | B | C | ★ | 4 |
| C6       | ★ | X | X | X | 0 |
| C7       | A | B | C | ★ | 4 |
| C8       | A | ★ | X | X | 1 |
| C9       | X | ★ | C | D | 2 |
| C10      | ★ | B | C | D | 4 |
| C11      | X | ★ | C | D | 2 |
| C12      | X | X | X | ★ | 0 |
| C13      | X | ★ | C | D | 2 |
| C14      | X | X | ★ | D | 1 |
| C15      | X | X | X | ★ | 0 |
| C16      | ★ | B | C | D | 4 |
| C17      | X | ★ | C | D | 2 |
| C18      | X | X | ★ | D | 1 |
| C19      | X | X | X | ★ | 0 |
| C20      | ★ | B | C | D | 4 |
| C21      | X | ★ | C | D | 2 |
| C22      | ★ | B | C | D | 4 |
| C23      | ★ | B | C | D | 4 |
| C24      | ★ | B | C | D | 4 |
| C25      | X | X | X | ★ | 0 |
| C26      | ★ | B | C | D | 4 |
| C27      | X | X | ★ | D | 1 |
| C28      | ★ | B | C | D | 4 |
| SCORE:68 |   |   |   |   |   |